

Số: 95/QĐ-UBND

Bạch Long Vĩ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đặc khu Bạch Long Vĩ giai đoạn 2026 - 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đặc khu Bạch Long Vĩ giai đoạn 2026 - 2030”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Ban Chỉ đạo về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS & ĐA06;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT đặc khu (đăng tin);
- Lưu: VT.



**Đào Minh Đông**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đặc khu Bạch Long Vĩ giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND  
đặc khu Bạch Long Vĩ)*

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Thực hiện tốt, hiệu quả mục tiêu chung được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, cụ thể: Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

b) Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đặc khu.

c) Trong giai đoạn 2026 - 2030: Đặc khu Bạch Long Vĩ phấn đấu cải thiện, nâng cao thứ hạng về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số...

### **2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của UBND thành phố.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của đặc khu.

## **II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây

dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trong đó, trọng tâm là: Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, tư duy khoa học, có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, năng lực quản lý điều hành, năng động, sáng tạo, có tư duy và phương pháp làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **1. Cải cách thể chế**

### **a) Mục tiêu**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đặc khu, phù hợp với quy định của pháp luật, Trung ương, Thành phố và tình hình thực tế của đặc khu; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

b) Nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của đặc khu, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của đặc khu, đặc biệt là trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, theo dõi thi hành pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, hội nhập, có trọng tâm, trọng điểm theo chủ trương, chỉ đạo của Thành phố trên tất cả các lĩnh vực; huy động tối đa sự tham gia của các tổ chức xã hội vào xây dựng, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức, công dân trên địa bàn đặc khu.

### **b) Nhiệm vụ**

- Tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật của đặc khu trong lĩnh vực xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Định kỳ tiến hành kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của đặc khu; đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn đặc khu. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tham gia ý kiến, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Tăng cường vai trò giám sát của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **a) Mục tiêu**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn đặc khu.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân đặc khu có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Thực hiện hiệu quả cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân trên địa bàn đặc khu.

- 90% số lượng người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia hệ thống chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

### **b) Nhiệm vụ**

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện nhằm loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu có sẵn.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho người dân, tổ chức.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu, thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.. Vận hành và khai thức có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **a) Mục tiêu**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đặc khu tinh gọn, vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân hơn. Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phân cấp, ủy quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

- Căn cứ tình hình thực tế, thực hiện giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

#### **b) Nhiệm vụ**

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các chương trình kế hoạch của thành phố về thực hiện các Nghị định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang mô hình công ty cổ phần.

- Thực hiện tốt quy định kiểm soát quyền lực, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **a) Mục tiêu**

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới vì lợi ích chung; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ và thực tài.

- Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng linh hoạt, thực chất, gắn với yêu cầu nhiệm vụ và chuyển đổi số. Chú trọng bồi dưỡng cán bộ theo chức danh. Thực hiện luân chuyển cán bộ trẻ có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội để rèn luyện, phát huy năng lực, tạo nguồn lâu dài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có trách nhiệm chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Triển khai hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện”.

##### **b) Nhiệm vụ**

- Triển khai thực hiện các quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tuyển dụng công chức, viên chức.

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới toàn diện công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí, thông qua sản phẩm cụ thể, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thực hiện; tiếp tục bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của đặc khu cho phù hợp.

- Triển khai hiệu quả chính sách thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo hiệu quả công việc và chính sách thu nhập.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện nghiêm quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan,

tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

## **5. Cải cách tài chính công**

### a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các đơn vị.

- Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, bảo đảm các khoản chi đúng quy định của Nhà nước; hạn chế thấp nhất các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng NSNN; triệt để tiết kiệm và hiệu quả ngay từ khâu lập dự toán; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính đầu tư cho các công trình y tế, giáo dục và đào tạo... trên địa bàn đặc khu; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, xử lý được các vấn đề cấp bách về thiên tai dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

### b) Nhiệm vụ

- Nghiêm túc thực hiện các quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính; sử dụng hiệu quả, đúng quy định ngân sách được cấp; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

### a) Mục tiêu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 226/2025/QHH15, trong đó xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt để cơ cấu lại nền kinh tế, hình thành mô hình tăng trưởng mới.

- Thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là công nghệ sạch, công nghệ cao trong các ngành kinh tế.

- Số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai, quy hoạch, thủ tục đầu tư, kinh doanh của đặc khu.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

#### b) Nhiệm vụ

- Thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, hướng đến một hệ thống quản lý điện tử, không giấy tờ, triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử đặc khu,... phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu dùng chung và hệ thống hội nghị truyền hình và liên thông với Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với các Sở, ngành trong việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ, công chức, viên chức...). Thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, phối hợp xây dựng dữ liệu nền, cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của thành phố và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh sách dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin; kết nối với các cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia.

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của đặc khu và các trang thông tin khác của đặc khu cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Phát triển nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ứng dụng thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, công chức của đặc khu.



- Áp dụng, duy trì Bộ chỉ số đánh giá quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020.

### **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

*Danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính**

a) Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của đặc khu (Phòng Văn hóa - Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính (Văn phòng UBND đặc khu, Phòng Kinh tế...). Phân công rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình.

b) Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

#### **2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội**

a) Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội nên cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

b) Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

c) Tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính: Lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách; đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

d) Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

### **3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính**

a) Áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách để phát triển đặc khu nói chung, trong đó có nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

### **4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

a) Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách thoả đáng.

b) Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc trong đó áp dụng đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công việc (KPI); có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

### **5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

a) Chú trọng nâng cao công tác chỉ đạo, theo dõi, giám sát, tổ chức đánh giá công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

b) Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của chính quyền.

c) Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của chính quyền dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau, như ban hành như: tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công...

### **6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ**

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính và hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

## **V. KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm chung**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đặc khu.

b) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ cải cách hành chính, gửi Phòng Kinh tế đặc khu tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đặc khu.

c) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước với các hình thức phù hợp đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

d) Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tình hình thực hiện Kế hoạch này, khi có yêu cầu.

### **2. Trách nhiệm cụ thể**

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân đặc khu về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đặc khu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Trình Ủy ban nhân dân đặc khu các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Hàng năm, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, về thông tin tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

- Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, quyết định.

### **b) Văn phòng Ủy ban nhân dân đặc khu**

- Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao, và các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao theo thời gian thực.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ.

### **c) Phòng Kinh tế**

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và thẩm định kinh phí cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị.

### **d) Trung tâm Phục vụ hành chính công**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

### **đ) Trung tâm sự nghiệp công, Cổng thông tin điện tử đặc khu**

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức cải cách hành chính; chủ động phối hợp với Văn phòng UBND đặc khu, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời cập nhật, thông tin tin tức về công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn đặc khu;

- Đẩy mạnh sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại như mạng xã hội, đường dây nóng, email... tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân có thể tương tác trực tiếp, tuyên truyền hiệu quả về cải cách hành chính.

### **e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội đặc khu**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, phòng, ban, đơn vị phản ánh qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, giải quyết./.

## Phụ lục

# DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐẶC KHU GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1	Rà soát, kiểm tra, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trình Chủ tịch UBND đặc khu xử lý các văn bản chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật theo quy định	Văn phòng UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
2	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND đặc khu	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Danh mục văn bản	2026-2027
3	Tham mưu ban hành, thực hiện Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hàng năm	Văn phòng UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
4	Tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm	Văn phòng UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, báo cáo	2026-2030
5	Tiếp nhận và xử lý kiến nghị tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng UBND	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các văn bản trả lời/ hướng dẫn/phối hợp	2026-2030
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
6	Niêm yết công khai kịp thời các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức tiếp cận và thực hiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các quy định công khai	2026-2030

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7	Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cấp có thẩm quyền bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu có sẵn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
8	Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất theo chỉ đạo của Thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
9	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo/kết quả rà soát	2026-2030
10	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Thủ tục hành chính công khai	2026-2030
11	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9/6/2025 của Chính phủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
12	Đẩy mạnh việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính	Các phòng chuyên môn	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quyết định phân cấp	2026-2030

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>				
13	Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Các văn bản tham gia	2026-2030
14	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
15	Tăng cường phân cấp; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tích cực, chủ động của các phòng, ban, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước	Các đơn vị trực thuộc UBND đặc khu	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng UBND đặc khu	Quyết định	2026-2030
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
16	Tổ chức triển khai các văn bản quy định mới về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
17	Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
18	Kiểm tra nội bộ việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Văn phòng UBND đặc khu	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030



STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
19	Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
20	Tham gia, đề xuất thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về triển khai Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; các quy định về thuế, phí, lệ phí, ...	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Văn bản tham gia	2026-2030
21	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
<b>VI</b>	<b>XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>				
22	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
23	Ứng dụng các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computinh), dữ liệu lớn (Big Dât), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo AI, chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính phủ điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
24	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử tron xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả/ Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
25	Triển khai ứng dụng thông tin tình trạng hôn nhân đã được cập nhật, xác thực, hiển thị trên ứng dụng VneID có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã xác thực, cập nhật trên VneID	Công an đặc khu Bạch Long Vĩ	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
26	Áp dụng, duy trì Bộ chỉ số đánh giá quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>				
27	Tự đánh giá công tác cải cách hành chính của đặc khu theo Bộ Chỉ số CCHC do Thành phố ban hành	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Báo cáo	2026-2030
28	Kết hợp kiểm tra nội bộ việc thực hiện công tác cải cách hành chính với kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng UBND đặc khu phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/thông báo/báo cáo	2026-2030
29	Thông tin kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm và Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo Nghị quyết 76/NQ-CP	Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp Trung tâm sự nghiệp công, Công thông tin điện tử	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tin, bài viết, video...	2026-2030
30	Cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; thông tin chỉ đạo điều hành của của lãnh đạo đặc khu trên Cổng thông tin điện tử đặc khu	Văn phòng UBND đặc khu chủ trì	Các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Tin, bài	2026-2030